**THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA**

BÀI: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

**I. Mục tiêu:**

- Xác định được vị trí địa lí Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

- Sưu tầm một số tranh ảnh, câu chuyện về công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lí Trường Thành.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Tranh ảnh về Vạn Lí Trường Thành, một số câu chuyện về Vạn Lí Trường Thành.

- Phiếu học tập: – HĐ 2

Nêu đặc điểm địa hình, khí hậu, dân số của Trung Quốc?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | | |
| Địa hình | Khí hậu | Dân số |
| ……………………….. | …………………………. | …………………………… |

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho HS xem một đoạn video hoặc một số hình ảnh về đất nước Trung Quốc.  + Nêu tên nhân vật xuất hiện trong đoạn video trên?  + Nhân vật này có trong bộ phim nào? Và nhân vật đó đến từ đất nước nào?  - GV giới thiệu vào bài.  GV ghi tên bài. | - HS xem, quan sát  - HS trả lời  HS nhắc lại tên bài |

**2. Khám phá**

**2.1: Hoạt động 1: Vị trí, giới hạn của Trung Quốc**

*a) Mục tiêu:* - Xác định được vị trí địa lí và giới hạn của Trung Quốc trên lược đồ

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |
| --- | --- |
| \*Bước 1: GV đưa lược đồ Châu Á  \* Bước 2: - GV yêu cầu HS xác định được vị trí, giới hạn của Trung Quốc trên lược đồ.  - GV cho HS lên bảng chỉ trên lược đồ.  GV nhận xét, đánh giá.  GV chốt: về vị trí địa lí của Trung Quốc:  Phía Bắc giáp Liên bang Nga, Mông Cổ  Phía Tây giáp: Các nước Tây Á  Phía Nam giáp các nước Nam Á và Đông Nam Á  Phía Đông giáp biển, mở rộng ra Thái Bình Dương  Trung Quốc là đất nước có lãnh thổ rộng lớn: Diện tích 9,6 triệu km2, đứng thứ 4 sau liên bang Nga, Canada và Hoa Kì. | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - HS quan sát, theo dõi và nhận xét |

**2.2: Hoạt động 2: Đặc điểm tự nhiên của Trung Quốc:**

*a) Mục tiêu:* HS nêu được đặc điểm tự nhiên của Trung Quốc

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |
| --- | --- |
| \*Bước 1: GV y/c HS hoàn thành phiếu học tập:  - Nêu đặc điểm địa hình, khí hậu, dân số Trung Quốc?  \* Bước 2: GV cho HS trình bày kết quả:  \* Gv nhận xét  GV kết luận:  Địa hình Trung Quốc chia làm hai phần: Miền Đông và miền Tây  Miền Đông: địa hình bằng phẳng có nhiều đồng bằng rộng lớn, dân cư tập trung đông đúc. Khí hậu ấm áp.  Miền Tây: địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên, khí hậu khắc nghiệt. | - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập  HS trình bày kết quả  HS lắng nghe |

**2.3: Hoạt động 3: Giới thiệu công trình kiến trúc Vạn Lí Trương Thành**

*\*Mục tiêu:* HS nêu được một số hiểu biết của mình về Vạn Lí Trường Thành

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm về Vạn Lí Trường Thành.  - GV yêu cầu HS nêu một số hiểu biết về Vạn Lí Trường Thành?  - GV nhận xét, bổ sung.  GV cung cấp thêm: Vạn Lí Trường Thành là bức tường dài nhất thế giới (dài 21196,18 km2, tồn tại được 2300 năm), là một kì công của kiến trúc phòng thủ cố xưa bảo vệ danh giới lãnh thổ.  - Đây là công trình đầu tiên đứng từ mặt trăng nhìn thấy. | - HS trưng bày tranh ảnh mà mình đã sưu tầm được.  **-** HS lên bảng trình bày. |

**3. Luyện tập, củng cố:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS tham gia trò chơi: TC: Ai nhanh ai đúng.  - GV phổ biến luật chơi: Trong một phút nhóm nào sắp xếp các đặc điểm của Trung Quốc chính xác nhất sẽ thắng.  +GV đưa ra lệnh: Tìm và xếp các từ liên quan đến Trung Quốc vào bảng trong thời gian 2 phút. | HS lựa chọn đáp án đúng |

|  |  |
| --- | --- |
| Bắc Kinh |  |
| Vạn lí Trường Thành |  |
| Nằm ở Châu Âu | Đảo Hải Nam |
| Dân số đông nhất thế giới | Quần đảo Hoàng Sa |
| Nằm ở phía Bắc Việt Nam | Quần đảo Trường Sa |
| Nằm ở phía Tây Việt Nam | Côn Đảo |
| Khí hậu ôn hòa |  |
| Vũ Hán |  |

**THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA**

**BÀI: VÙNG BIỂN NƯỚC TA**

1. **Mục tiêu**:

+ Yêu cầu cần đạt:

- HS xác định được vị trí địa lí, giới hạn về vùng biển của nước ta.

- Kể được một số đặc điểm tự nhiên về vùng biển của nước ta.

- Kể được một số hoạt động động khai thác nguồn lợi từ biển.

+ Góp phần hình thành năng lực: giữ gìn bảo vệ môi trường biển, bảo vệ biển đảo.

+ GDHS yêu biển đảo quê hương.

**B. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Bản đồ địa lí tự nhiên VN, một số tranh ảnh về hoạt động khai thác nguồn lợi từ biển, sách GK, phiếu học tập.

- Học liệu đĩa bài hát Biển hát chiều nay, video quay về biển(nếu có)

**C. Hoạt động dạy và học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **TG** | **Hoạt động học** |
| **I. HĐ Khởi động.**  **-** GV cho học sinh nghe bài hát: Biển hát chiều nay  Bài hát này có nội dung nói về chủ điểm nào?  *- GV giới thiệu vào bài học:*  **II. HĐ Khám phá** | 3’  30’ | -HS nghe bài hát.  -Nói về vùng biển nước ta. |
| ***1/Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển Đông***  ***Mục tiêu***:*Xác định được vị trí địa lí và giới hạn của vùng biển nước ta* | 10’ |  |
| - HS đọc thông tin mục 1, quan sát lược đồ, TLCH |  |  |
| + Biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta. |  | -.. phía Đông, phía Nam, một phần phía Tây Nam phần đất liền nước ta |
| - Hoạt động N2  +Biển nước ta tiếp giáp với vùng biển những quốc gia nào?  *GV chỉ trên BĐ: Biển nước ta là một bộ phận của biển đông với hàng triệu km2*  -HS nhắc lại kiến thức chính của mục 1 |  | - Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, Phi – líp – lin, Cam –pu - chia |
| ***2/ Đặc điểm vùng biển nước ta.***  ***Mục tiêu***: *HS kể được một số đặc điểm tự nhiên của vùng biển nước ta.* | 10’ |  |
| -HS đọc thông tin mục 2, thảo luận nhóm 4, hoàn thành nội dung vào phiếu học tập. |  | - HS thảo luận nhóm 4 |
| |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của biển nước ta** | **Ảnh hưởng của đặc điểm đó đến hoạt động và đời sống của người dân** | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS trình bày |  |  |
| *VD* :+ nước không bao giờ đóng băng |  | + thuận lợi cho giao thông, đánh bắt hải sản |
| + Có thủy triều |  | + lấy nước làm muối |
| + Có nhiều gió bão  GV giải thích hiện tượng thủy triều: |  | + gây nguy hiểm cho tàu thuyền, thiệt hại tài sản… |
| ***3/ Các nguồn lợi từ biển.***  ***Mục tiêu***: *HS kể được một số hoạt động khai thác tài nguyên biển ở nước ta.* | 10’ |  |
| HS đọc TT SGK và quan sát tranh ảnh TLCH |  |  |
| -Biển đã đem lại cho con người những nguồn lợi gì? |  | HS nối tiếp trả lời.  VD: muối, tôm cá, dầu mỏ, khí đốt.. |
| HS quan sát tranh ảnh và kể tên một số hoạt động khai hác tài nguyên biển |  |
| *KL:Biển đem lại nhiều lợi ích, tạo thuận lợi cho phát triển một số ngành kinh tế.* |  |
| **III. Luyện tập củng cố**  - Nêu ND cần ghi nhớ?  **-** Điều gì xảy ra nếu nước ta không có biển?  - Em cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ biển?  *GV kể câu chuyện về giữ gìn chủ quyền biển đảo của ông cha ta.*  **TKết:***Ngoài diện tích đất liền, nước ta cũng có một vùng biển rộng lớn tới hàng triệu km.2. Biển đem lại nhiều lợi ích cho khí hậu, đời sống con người...Cần có ý thức giữ gìn biển đảo của đất nước.*  GV dặn dò HS: về nhà tìm những bài hát bài thơ về biển đảo VN, câu chuyện kể về | 4’ | - 2HS đọc ghi nhớ sách GK  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  *VD: không có muối ăn, không có tôm cá không có đường cho tàu thuyền đi không có bãi tắm, không có khu du lịch .....*  HS trả lời theo ý hiểu của mình  *VD: nhặt rác, không vứt rác bừa bãi ra biển*  -HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA**

BÀI: ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

**1. Mục tiêu**

***Sau bài học, học sinh:***

– Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn nước Việt Nam.

– Ghi nhớ diện tích phần đất liền của Việt Nam.

– Nhận biết vị trí, giới hạn phần đất liền Việt Nam trên bản đồ (lược đồ).

– Phân tích những thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí đối với Việt Nam.

– Trình bày được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, nêu được tên một số tỉnh, thành phố tiêu biểu.

– Mô tả và nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.

**2. Thiết bị dạy học và học liệu**

***– Chuẩn bị của HS:***

+ Vở và bút để ghi chép và làm bài tập.

+ SGK.

***– Chuẩn bị của GV:***

+ Máy tính, máy chiếu

+ Bản đồ/lược đồ thế giới, khu vực Đông Nam Á cho hoạt động 1, 2.

+ Phiếu học tập cho hoạt động 2.

+ Bản đồ/lược đồ hành chính Việt Nam cho hoạt động 3, 4.

+ Tranh ảnh: cột cờ Lũng Cú, mũi Cà Mau, hải đăng Đại Lãnh, Cột mốc số 0, Quốc kì, Quốc ca, Quốc huy cho hoạt động 4, 5.

+ Tài liệu cho hoạt động 2, 5.

**3. Các hoạt động dạy học**

**3.1. Khởi động**

– *Mục tiêu*: Khơi gợi sự hứng thú, tò mò khám phá tri thức mới.

– *Cách thức tiến hành*:

+ Giáo viên cho học sinh làm việc theo cặp và yêu cầu trả lời câu hỏi: *Hãy viết những hiểu biết của em về đất nước Việt Nam.*

+ Học sinh làm việc theo cặp đôi. Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh nếu cần.

+ Học sinh trả lời câu hỏi.

+ Giáo viên bắt đầu gợi mở nêu những nhiệm vụ của bài học mà học sinh phải tìm hiểu và dẫn dắt học sinh vào bài mới.

**3.2. Khám phá**

**Hoạt động 1. Giới thiệu về vị trí địa lí của đất nước Việt Nam (tiết 1)**

*\* Mục tiêu:* Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam, kể tên được các nước láng giềng của Việt Nam.

*\* Cách thức tiến hành:*

– Giáo viên cho học sinh quan sát bản đồ vị trí địa lí của đất nước Việt Nam, yêu cầu học sinh đọc thông tin:

+ Xác định vị trí địa lí của đất nước Việt Nam.

+ Việt Nam giáp với những quốc gia nào ?

– Học sinh thực hiện nhiệm vụ; giáo viên quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

– Giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày kết quả vừa làm việc (sử dụng bản đồ phóng to), các học sinh khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

– Giáo viên nhận xét, bổ sung, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

*\* Gợi ý một số nội dung trả lời*

– Việt Nam nằm ở khu vực phía Đông Nam của châu Á (Đông Nam Á).

– Việt Nam giáp với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về những thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí của Việt Nam đem lại (tiết 1)**

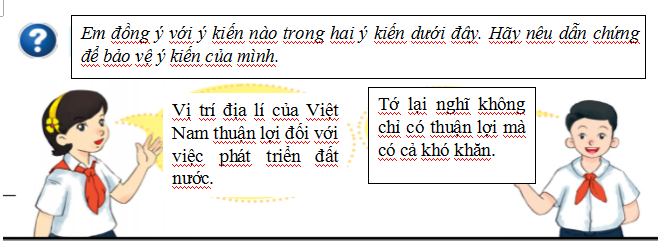
*\* Mục tiêu:* Phân tích những thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí đối với Việt Nam.

*\* Cách thức tiến hành:*

– Giáo viên có thể chia lớp thành các 4 nhóm rồi vận dụng kĩ thuật “khăn trải bàn”. Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Quan sát bản đồ, đọc thông tin trong tài liệu cùng những hiểu biết của em, hãy cho biết:

*+ Những thuận lợi do vị trí địa lí của đất nước Việt Nam đem lại.*

*+ Những khó khăn do vị trí địa lí của đất nước Việt Nam đem lại.*



|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 1, 3  Quan sát bản đồ, đọc thông tin trong tài liệu cùng những hiểu biết của em, hãy cho biết: *Những thuận lợi do vị trí địa lí của đất nước Việt Nam đem lại.* |
| PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 2, 4  Quan sát bản đồ, đọc thông tin trong tài liệu cùng những hiểu biết của em, hãy cho biết: *Những khó khăn do vị trí địa lí của đất nước Việt Nam đem lại.* | |

– Học sinh thực hiện nhiệm vụ; giáo viên quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

– Giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày kết quả vừa làm việc (sử dụng bản đồ phóng to), các học sinh khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

– Giáo viên nhận xét, bổ sung, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

*\* Gợi ý một số nội dung trả lời*

– Những thuận lợi từ vị trí địa lí của Việt Nam:

+ Vị trí ở Đông Nam Á, lại có vùng biển Đông rộng lớn, Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, thiên nhiên phong phú và đa dạng.

+ Việt Nam là cầu nối giữa lục địa với đại dương, có nhiều thuận lợi trong việc giao lưu với nhiều nước trên thế giới bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.

– Những khó khăn từ vị trí địa lí của Việt Nam: Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,… gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

**Hoạt động 3. Tìm hiểu về phạm vi lãnh thổ của Việt Nam (tiết 1)**

*\* Mục tiêu:* Xác định được phạm vi lãnh thổ, mô tả được hình dạng đất liền của Việt Nam.

*\* Cách thức tiến hành:*

– Giáo viên cho học sinh đọc tài liệu và yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

*+ Lãnh thổ Việt Nam gồm những bộ phận nào ?*

*+ Kể tên những quần đảo lớn ở biển Đông.*

*+ Kể tên 4 điểm cực Đông, Tây, Nam, Bắc của Tổ quốc.*

– Học sinh thực hiện nhiệm vụ; giáo viên quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

– Giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày kết quả vừa làm việc (sử dụng bản đồ phóng to), các học sinh khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

– Giáo viên nhận xét, bổ sung, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

*\* Gợi ý một số nội dung trả lời*

– Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất, toàn vẹn, gồm: vùng đất liền, vùng biển và vùng trời.

– Những quần đảo lớn ở biển Đông: quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

– 4 điểm cực Đông, Tây, Nam, Bắc của Việt Nam:

+ Điểm cực Bắc: xã Lũng Cú, (Đồng Văn, Hà Giang).

+ Điểm cực Nam: xã Đất Mũi (Ngọc Hiển, Cà Mau).

+ Điểm cực Tây: xã Sín Thầu (Mường Nhé, Điện Biên).

+ Điểm cực Đông: xã Vạn Thạnh (Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà).

**Hoạt động 4. Tìm hiểu về đơn vị hành chính của Việt Nam (tiết 2)**

*\* Mục tiêu:* Trình bày được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, nêu được tên một số tỉnh, thành phố tiêu biểu.

*\* Cách thức tiến hành:*

– Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm, tổ chức một cuộc thi nhỏ, cùng nhau:

*+ Kể tên các tỉnh, thành phố mà em biết.*

*+ Kể lại cho các bạn về các tỉnh, thành phố giáp với tỉnh, thành phố nơi các em sống.*

*+ Mô tả về một tỉnh, thành phố mà em mơ ước được đến đó du lịch.*

– Học sinh thực hiện nhiệm vụ; giáo viên quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

– Giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày kết quả vừa làm việc (sử dụng bản đồ phóng to), các học sinh khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

– Giáo viên nhận xét, bổ sung, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

*\* Gợi ý một số nội dung trả lời*

Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố, trong đó có 5 thành phố trực thuộc trung ương. Hà Nội là thủ đô, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế của cả nước.

**Hoạt động 5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Quốc kì, Quốc ca, Quốc huy (tiết 2)**

*\* Mục tiêu:* Mô tả và nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.

*\* Cách thức tiến hành:*

– Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh về Quốc kì, Quốc huy và yêu cầu học sinh mô tả về Quốc kì và Quốc huy. Giáo viên cho học sinh đọc thông tin và trả lời câu hỏi: *Quốc kì, Quốc ca, Quốc huy chính thức được sử dụng từ bao giờ ?*

– Học sinh thực hiện nhiệm vụ; giáo viên quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

– Giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày kết quả vừa làm việc (sử dụng bản đồ phóng to), các học sinh khác nhận xét, bổ sung, góp ý.

– Giáo viên nhận xét, bổ sung, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

*\* Gợi ý một số nội dung trả lời*

– Quốc kì Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong khởi nghĩa Nam Kì ngày 23/11/1940.

– Quốc huy Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Quốc kì, Quốc ca, Quốc huy chính thức được sử dụng:

+ Quốc kì và Quốc ca của Việt Nam được sử dụng từ sau kì họp đầu tiên Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946.

+ Quốc huy của Việt Nam được sử dụng từ sau kì họp thứ năm của Quốc hội khóa I năm 1955.

**3.3. Củng cố, luyện tập**

1. Tìm và chỉ vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới và bản đồ khu vực Đông Nam Á và cho biết:

– Việt Nam có thể đến những nước nào của khu vực Đông Nam Á bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không?

– Những nước nào trong khu vực có thể đến Việt Nam bằng cả 3 loại đường giao thông trên?

2. Nêu nét đặc biệt về hình dạng phần đất liền của Việt Nam ?

**3.3. Vận dụng, mở rộng**

1. Vẽ Quốc huy Việt Nam.

2. Cắt và dán Quốc kì Việt Nam bằng giấy màu.

3. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 7 – 10 câu thuyết minh và bày tỏ cảm nghĩ của em về quốc kì, quốc ca Việt Nam.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA**

**BÀI 1: CHUYỆN VỀ TRƯƠNG ĐỊNH, NGUYỄN TRƯỜNG TỘ.**

**CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ**

**I. Mục tiêu:**

- Trình bày được quyết tâm đứng về phía nhân dân chống Pháp của Trương Định, những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ và kết quả của những đề nghị đó.

- Kể về cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo.

- Nhận xét được tinh thần yêu nước của các nhân vật lịch sử trong bài.

- Góp phần hình thành năng lực: giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức về lịch sử.

- Giáo dục HS biết ơn các nhân vật lịch sử của dân tộc. Cố gắng học tập để góp phần xây dựng đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

- GV:Tranh ảnh về Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi; đoạn video về cuộc phản công ở kinh thành Huế.

- HS:SGK Lịch sử và Địa lí 5; Vở Bài tập Lịch sử Lớp 5.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh của 3 nhân vật Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, Tôn Thất Thuyết và hỏi: Những hình ảnh này nói về nhân vật lịch sử nào? Ông có công gì với lịch sử dân tộc? | - HS quan sát và trả lời câu hỏi. |
| - Gọi HS nhận xét. |
| - GV nhận xét và giới thiệu bài. |  |
| **B. Khám phá** |  |

***Hoạt động 1: Tìm hiểu về Trương Đinh*** (Làm việc nhóm)

\* Mục tiêu: Trình bày được quyết tâm đứng về phía nhân dân chống Pháp của Trương Định.

\* Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK. thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Điều gì khiến Trương Định phải băn khoăn, suy nghĩ?  + Vì sao Trương Định không nghe lệnh triều đình, quyết tâm chống Pháp?  + Em có nhận xét gì về hành động của Trương Định? | - HS lắng nghe. |
| **Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.** |  |
| - GV theo dõi, quan sát và hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS đọc cá nhân.  - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả.** | - Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo kết quả, các nhóm khác lắng nghe và bố sung ý kiến. |
| **Bước 4: GV nhận xét và chốt kiến thức.**  Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Kì. |  |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ*** (Làm việc nhóm)

\* Mục tiêu: Nêu được những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ và kết quả của những đề nghị đó.

\* Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK. thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Qua những đề nghị canh tân đất nước, Nguyễn Trường Tộ mong muốn điều gì?  + Vì sao những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ không được vua Tự Đức và triều đình chấp nhận?  + Nêu ý kiến của em về nhân vật Nguyễn Trường Tộ? | - HS lắng nghe. |
| **Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.** |  |
| - GV theo dõi, quan sát và hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS đọc cá nhân.  - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả.** | - Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo kết quả, các nhóm khác lắng nghe và bố sung ý kiến. |
| **Bước 4: GV nhận xét và chốt kiến thức.** |  |

***Hoạt động 3: Tìm hiểu về Tôn Thất Thuyết và cuộc phản công ở kinh thành Huế*** (Làm việc cả lớp)

\* Mục tiêu: Kể về cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo.

\* Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho HS.  - GV nêu yêu cầu: Các em hãy xem đoạn video sau và cho biết:  + Đoạn video về nói về nhân vật và sự kiện lịch sử nào?  + Kể những điều em biết về sự kiện lịch sử đó. | - HS lắng nghe. |
| **Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.** |  |
| - GV cho HS xem đoạn video về cuộc phản công ở kinh thành Huế. | - HS xem |
| **Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả.** | - HS trả lời câu hỏi. |
| **Bước 4: GV nhận xét và chốt kiến thức.** |  |

**C. Luyện tập** (Làm việc cá nhân)

\* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập.

\* Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho HS.  - Điền nội dung phù hợp vào chỗ chấm về những việc làm của những nhân vật lịch sử các em đã tìm hiểu trong bài học.  (Sử dụng Phiếu học tập) | - HS lắng nghe. |
| **Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.** |  |
| - GV phát phiếu học tập cho học sinh. | - HS làm Phiếu học tập   |  |  | | --- | --- | | **Nhân vật lịch sử** | **Việc làm** | | Trương Định | ........................... | | Nguyễn Trường Tộ | ........................... | | Tôn Thất Thuyết | ........................... | |
| **Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả.**  - Yêu cầu 1 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét. | - HS trình bày bài làm, HS khác nhận xét. |
| **Bước 4: GV nhận xét và chốt kiến thức.** | - HS đổi chéo bài và đánh giá bài làm của bạn. |

**D. Vận dụng**

Sưu tầm tư liệu về các nhân vật lịch sử có công với đất nước (chống Pháp xâm lược, canh tân đất nước, ...) ở cuối thế kỉ XIX tại địa phương em.

Đóng góp kết quả sưu tầm vào thư viện của lớp, của trường.